

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày 30/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Khanh.

Bà Nguyễn Thị Thấn.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm tham gia phiên toà: Bà Chu Thị Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/HSST ngày 09/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với Bị cáo:

Đinh Văn S - Sinh năm 1984; HKTT: bản T, xã M, huyện P, tỉnh S (S là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo); Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 7/12, Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Đinh Văn C (Đã chết) và bà Lương Thị M (Già yếu); Anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là thứ 6; Vợ: Ngân Thị T Sinh năm 1981; Con: có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 15/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H xử 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. S chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/9/2016; Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 04 năm 3 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. S chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 02/01/2021; Ngày 20/5/2010 bị Công an huyện P, tỉnh S xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; S bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

Phiên tòa xét xử trực tuyến, bị cáo có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Người bào chữa cho bị cáo S: Bà Vương Thị Thanh N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn S là đối tượng nghiện các chất ma túy (loại Heroine) hiện đang thuê phòng trọ tại thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh H. Khoảng 15 giờ ngày 01/02/2023, S đi bộ đến khu vực ngã ba X, thị trấn N hỏi mua 900.000đ ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với mục đích để sử dụng thì được người này bán cho 01 túi nilon màu trắng bên trong có 20 gói ma túy và 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 cục ma túy (loại Heroine). Sau đó, S cầm số ma túy vừa mua cất vào túi quần rồi đi về phòng trọ. Đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 02/02/2023, S bỏ số ma túy trên ra để lấy sử dụng thì bị Công an thị trấn N, huyện V phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của S: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 20 gói giấy bạc bên trong mỗi gói đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột (Niêm phong ký hiệu M1) và 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột (Niêm phong ký hiệu M2). Ngay sau đó, Công an thị trấn N đã bàn giao S cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan CSĐT-Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Kết quả khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của S không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Kết quả test ma túy đối với S cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Heroine.

Ngày 02/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lâm ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất trong niêm phong đã thu giữ của S. Ngày 02/02/2023 và ngày 05/02/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H ban hành bản Thông báo kết luận sơ bộ và Bản kết luận giám định số: 118/MT-PC09, kết luận: chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 0,867gam; là ma túy, là loại Heroine. Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M2 có khối lượng là 1,889gam; là ma túy, là loại Heroine.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT-Công an huyện V chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ cụ thể của đối tượng đã bán ma túy cho S nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với vật chứng của vụ án là: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định đã thu giữ của S, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đình Văn S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 48/CT - VKS ngày 08/5/2023 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Đình Văn S về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Đinh Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn S từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo S bà Vương Thị Thanh N có ý kiến: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và tình tiết của vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, tuy nhiên đối với bị cáo S là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và nhận thức pháp luật còn hạn chế. Để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất, giúp bị cáo cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho xã hội và căn cứ vào điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người

làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định đồng thời phù hợp với vật chứng thu giữ của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 02/02/2023 tại phòng trọ ở thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh H, Đinh Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 túi ma túy là loại Heroine có tổng khối lượng 2,756gam để sử dụng thì bị Công an thị trấn N huyện V phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

[3]. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy và xuất phát từ việc coi thường pháp luật nên đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 túi ma túy là loại Heroine có tổng khối lượng 2,756gam để sử dụng thì bị Công an thị trấn N, huyện V phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Do đó VKSND huyện Văn Lâm truy tố bị cáo Đinh Văn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây ra hậu quả xấu cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 15/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H xử 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. S chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/9/2016; Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 04 năm 3 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. S chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 02/01/2021; Ngày 20/5/2010 bị Công an huyện P, tỉnh S xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, Do đó việc xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm khắc là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng răn đe giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, mắc nghiện ma túy, thuộc hộ nghèo và không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại trong niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh H là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo S là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn S 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh H.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Lâm;
 - Công an huyện Văn Lâm;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Lâm;
 - Những người tham gia tố tụng ;
 - Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Trung

